

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá
bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá
chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm thực hiện
Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020,

Xét Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra số 175/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ban Văn hóa Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng

nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Những nội dung khác về công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nước bị ô nhiễm và các tổ chức, cá nhân có liên quan lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Mức chi

1. Mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm Nghị quyết này.

2. Mức chi kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm Nghị quyết này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường;;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn

**Mức chi công tác theo dõi, đánh giá
bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn**

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /2019/NQ-HĐND ngày / /2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Ghi chú
I	Điều tra số liệu bộ chỉ số nước sạch hàng năm			
1	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê cấp tỉnh	Báo cáo tổng hợp	5.000.000	
2	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê cấp huyện	Báo cáo tổng hợp	2.000.000	
3	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê cấp xã	Báo cáo tổng hợp	800.000	
4	Chi công điều tra cho cán bộ thôn, tổ dân phố thực hiện điều tra	Người/ Ngày công	80.000	01 ngày công điều tra tối thiểu 20 hộ
5	Chi tập huấn nghiệp vụ Điều tra thống kê		Theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của HĐND tỉnh Tuyên Quang	Khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Bộ tiêu chí mới tổ chức tập huấn
6	Chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê		Theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của HĐND tỉnh Tuyên Quang	
7	Chi công bố kết quả điều tra thống kê		Nội dung và mức chi tổ chức hội nghị để công bố kết quả Điều tra thống kê thực hiện theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của HĐND tỉnh Tuyên Quang; hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao Chi công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành	Tùy theo tính chất và sự cần thiết của cuộc điều tra thống kê, Thủ trưởng cơ quan chủ trì điều tra thống kê quyết định việc công bố kết quả điều tra thống kê trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo cơ quan chức năng hoặc tổ chức hội nghị để công bố

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Ghi chú
8	Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe và các khoản chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến công tác Điều tra thống kê		Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao	
II	Chọn mẫu kiểm định, xét nghiệm nước sạch theo quy chuẩn			
1	Hỗ trợ công lấy mẫu nước			
1.1	Từ 1-3 mẫu	Người/ Ngày công	80.000	
1.2	Trên 3 mẫu	Người/ Ngày công	100.000	
2	Chi mua dụng cụ, thiết bị lấy mẫu nước, chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu và các khoản chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến công tác kiểm định, xét nghiệm nước sạch theo quy chuẩn		Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao	
3	Chi vận chuyển mẫu nước từ nơi lấy mẫu về cơ sở xét nghiệm		Thanh toán theo giá ghi trên vé, hóa đơn mua vé, hóa đơn và hợp đồng vận chuyển hoặc giấy biên nhận với chủ phương tiện theo mức giá thuê trung bình thực tế ở địa phương trong phạm vi dự toán được giao hoặc thanh toán tối đa bằng 0,04 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính (Giá mua xăng thực tế theo thông báo giá liên sở Tài chính - Xây dựng tại thời điểm đi công tác).	
4	Phân tích, đánh giá chất lượng mẫu nước sinh hoạt nông thôn theo quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt (QCVN 02:2009/BYT)		Thanh toán theo các chỉ tiêu phân tích thực tế, mức giá tối đa quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính	

**Mức chi kiểm tra, đánh giá
chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm**

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /2019/NQ-HĐND ngày / /2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Ghi chú
1	Chi công tác phí		Theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của HĐND tỉnh Tuyên Quang	
2	Chi phí phân tích mẫu nước		Thanh toán theo các chỉ tiêu phân tích thực tế	Áp dụng theo định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư số 20/2017-TT/BTNMT ngày 08/8/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường